

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ THANH
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 27/5/2021

V/v: ly hôn, tranh chấp

nuôi con chung.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Trọng Thọ

2. Ông Lê Văn Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa 05/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/5/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lường Thị H - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Thanh T, xã Thanh K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: anh Lương Văn C - Sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Thanh T, xã Thanh K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa

Tại phiên tòa chị Lường Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Lương Văn C vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 31/12/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lường Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh C tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa ngày 17/4/2006. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, hay xung đột. Nguyên nhân do: Tính cách, quan điểm sống khác nhau, anh C không tu chí làm ăn, không quan tâm đến vợ con, sống không có trách nhiệm với gia đình và chính bản thân mình. Năm 2018 anh C phạm tội và bị xét xử từ đó chị và anh C đã ly thân. Chị cũng đã cho anh C nhiều cơ hội để sửa sai nhưng không được, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả.

Xác định mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh C được ly hôn.

Về con chung, chị H trình bày: Chị và anh C có 02 con chung là Lương Tâm N, sinh ngày 20/11/2006 và Lương Giang N, sinh ngày 23/9/2009. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lương Tâm N và Lương Giang N. Chị không yêu cầu anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ: Chị Lương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lương Thị H đề nghị chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Lương Thị H còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Căn cước công dân của chị H; Giấy xác nhận CMND chị H; Giấy khai sinh của cháu N, cháu Nh (bản sao chứng thực); Sổ hộ khẩu gia đình (bản sao chứng thực); Đơn xin xác nhận; Biên bản ghi nhận ý kiến của chị H về việc không lựa chọn hòa giải và hòa giải viên; Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ngày 06/01/2021; Bản tự khai của chị H; Bản tự khai của cháu Lương Giang N và Lương Tâm N; Sao kê tài khoản; Đơn xin xét xử vắng mặt.

* *Về bị đơn:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, bao gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự đến Tòa án để trình bày quan điểm về vụ án; Thông báo hòa giải; Thông báo hoãn phiên hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa; nhưng anh C không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ tại nơi cư trú nhưng anh C đi làm sớm về muộn không thể tiếp cận được với anh C để lấy lời khai của anh.

* *Tại các biên bản xác minh ngày 19/3/2021,* ông Lương Bình X - bố đẻ anh C, bà Nguyễn Thị V - mẹ đẻ chị H và ông Hà Văn T, thôn trưởng Thôn Thanh T, xã Thanh k cho biết:

- Về hôn nhân: Chị H và anh C tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn năm 2006 tại UBND xã Thanh K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa và tổ chức cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh C và chị H sống cùng gia đình ông Xuân tại địa chỉ: Thôn Thanh T, xã Thanh K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp, anh C sống không có trách nhiệm và vi phạm pháp luật nên chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở Thôn Kỳ T, xã Thanh K sinh sống. Khi anh, chị ly thân gia đình hai bên cũng gặp gỡ hòa giải nhưng không vẫn không có kết quả. Nay chị H làm đơn ra Tòa án xin ly hôn với anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị H và anh C có hai con chung là Lương Tâm N và Lương Giang N, hiện nay hai cháu đang ở tại gia đình ông Xuân (ông bà nội); phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ. Nay chị H làm đơn ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà V (ông bà ngoại) cam kết sẽ hỗ trợ về mặt kinh tế, chỗ ăn chỗ ở cho chị H để nuôi dạy con nếu trong trường hợp chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản và công nợ: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về việc tổng đạt các văn bản của Tòa án và sự vắng mặt của anh C: ông X cho biết: ông đã giao lại cho anh C Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; anh C đã nhận được các văn bản trên nhưng vì công việc và do tình cảm không còn nên anh C không muốn lên Tòa án làm việc, tùy cô H giải quyết việc hôn nhân theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh: Trong quá trình giải quyết vụ án và tố tụng tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật pháp luật Tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 điều 228; điều 238 của Bộ luật TTDS; Khoản 1 điều 56; Các điều 81; 82; 83 luật HNGĐ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Lương Thị H đối với bị đơn anh Lương Văn C và giao con chung của anh chị là Lương Tâm N và Lương Giang N cho chị H có quyền trực tiếp nuôi dưỡng; không buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Về án phí, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Ý kiến của nguyên đơn trong các bản tự khai; ý kiến của đại diện VKSND. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho chị Lường Thị H và anh Lương Văn C các văn bản tố tụng của Tòa án; chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh C vắng mặt 02 lần không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh C.

[2] Thẩm quyền giải quyết: Đơn khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn đã làm đúng theo mẫu quy định, nội dung khởi kiện xin ly hôn phù hợp với khoản 1 điều 28 của BLTTDS; Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Như Thanh theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của BLTTDS.

[3] Về hôn nhân: Chị Lường Thị H và anh Lương Văn C tự nguyện kết hôn ngày 17/4/2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh K, huyện Như T, tỉnh Thanh Hóa. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh C là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 luật HNGĐ năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường hay xảy ra xung đột, cãi vã, anh C phạm tội bị xét xử dẫn đến mâu thuẫn càng trầm trọng, vợ chồng đã ly thân từ 2018 đến nay; gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết mà ngày càng trầm trọng hơn và đã ly thân kể từ năm 2018. Nay xác định không thể sống chung được với nhau, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Lương Văn C.

Qua chứng cứ do nguyên đơn cung cấp đó là đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 31/12/2020, bản tự khai ngày 06/01/2021; Biên bản xác minh lấy ý kiến của bố đẻ anh C, của mẹ đẻ chị H và của ông Hà Văn T - trưởng thôn thôn Thanh T, xã Thanh K ngày 19/3/2021 mà Tòa án thu thập. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn hôn nhân của chị H, anh C thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, có kéo dài cũng không đem lại hạnh phúc.

Nay chị H có đơn ly hôn HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56 Luật HNGĐ năm 2014 chấp nhận đơn ly hôn của chị H đối với anh C.

[4] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị H về trách nhiệm nuôi con HĐXX thấy rằng: Cháu Lương Tâm N và Lương Giang N đều trên bảy tuổi, có văn bản ý kiến thể hiện nguyện vọng xin được ở với chị, mặc dù hai cháu đang ở với ông bà

nội nhưng cũng thường xuyên qua lại với ông bà ngoại, hai gia đình cũng ở gần nhau; chị H có công việc, thu nhập ổn định, có nhiều thời gian bên cạnh các con. Đối với bị đơn: anh C công việc thất thường, thường xuyên vắng nhà, không ở gần chăm sóc con cái mặt khác anh đã từng có hành vi vi phạm pháp luật bị Tòa án xét xử, nhân thân không tốt. Do vậy cần giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Lương Tâm N và Lương Giang N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình, phù hợp với nguyện vọng của các cháu.

Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung: Bản thân chị H có công việc và thu nhập ổn định, có chỗ ở tốt, thuận tiện cho việc chăm sóc nuôi dưỡng, học tập của các con, anh C sống nay đây mai đó, không có việc làm và không có thu nhập nên chị H không yêu cầu anh C phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung do vậy HĐXX chấp nhận ý kiến của chị.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Lương Thị H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện VKSND huyện Như Thanh tại phiên tòa hôm nay về việc áp dụng pháp luật tố tụng của Thẩm phán của HĐXX và các căn cứ pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án đúng với quy định của pháp luật. HĐXX chấp nhận toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Thanh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228; 238; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật TTDS; Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Các Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân:* Xử cho chị Lương Thị H được ly hôn anh Lương Văn C.

- *Về con chung:* Giao cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi hai cháu Lương Tâm N, sinh ngày 20/11/2006 và Lương Giang N, sinh ngày 23/9/2009; anh C không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Anh C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về án phí:* Chị Lương Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh, theo biên lai thu số AA/2019/0005235 ngày 06/01/2021. Chị H đã nộp đủ án phí.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

- *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- UBND xã Thanh Kỳ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS huyện Như Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Quân